TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số : 1263/2017/QĐHNGĐ-ST	*Quận G, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1046/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03/8/2017, giữa :

Anh Võ Đặng Thành T và chị Phạm Thị Lan C; cùng nơi cư trú : 439/86 đường M, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 30/8/2017.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Đặng Thành T và chị Phạm Thị Lan C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 219, quyển số 02/2011, ngày 21/9/2011 của Ủy ban nhân dân Phường N, quận G không còn hiệu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân : Anh Võ Đặng Thành T và chị Phạm Thị Lan C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2013 quyển số 1/2013 ngày 26/4/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận không còn hiệu lực.

2.2. Về con chung: Anh T và chị C có 01 con chung tên Võ Anh K, sinh ngày 02/8/2013.

Chị C trực tiếp nuôi con chung.

Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh T và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Anh T và chị C chịu. Cấn trừ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2017/0027197, ngày 03/8/2017 của C cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T và chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Ủy ban nhân dân phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hạnh